

Số: 10/2021/QĐST-DS

Yên Phong, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 08/2021/TLST – DS ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

a. Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Trung; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn Lam; Chức vụ: Phó Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh; Ông Đào Quang Tuệ; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh.

b. Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Chạm, sinh năm 1971;

Cùng trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Chạm đã ủy quyền cho ông Thi.

c. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1991;

Chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1993;

Anh Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1995

Cùng trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Đức, chị Thảo, anh Tài đã ủy quyền cho ông Thi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Ông Nguyễn Văn Thi và bà Nguyễn Thị Chạm phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số nợ còn thiếu tại khoản tại thẻ tín dụng số thẻ 970403-0394, số tài khoản 3222577243 tính đến ngày 02/02/2021 là:

Nợ gốc: 26.929.846 đồng; tiền lãi gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn: 7.866.855 đồng.

Tổng số: **34.796.701 đồng** (*Ba mươi tư triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ một đồng*).

Ông Nguyễn Văn Thi và bà Nguyễn Thị Chạm phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 03/02/2021 đến khi tất toán khoản vay tại thẻ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín).

b. Trường hợp ông Nguyễn Văn Thi và bà Nguyễn Thị Chạm không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

(1) Tài sản thế chấp cho hợp đồng thế chấp trên là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 840362 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Thi; do Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/6/2001; số vào Sổ cấp GCN: 00519 QSDĐ/QĐ294. Thửa đất trên thuộc thửa số: 153, diện

tích 276m² tại địa chỉ: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (2) Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì ông Nguyễn Văn Thi và bà Nguyễn Thị Chạm phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

c. Về chi phí xem xét, thẩm định: Buộc ông Nguyễn Văn Thi và bà Nguyễn Thị Chạm phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.500.000đ là tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tài sản trong quá trình giải quyết vụ án.

d. Về án phí: ông Nguyễn Văn Thi và bà Nguyễn Thị Chạm phải chịu 869.918đ án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 790.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001043 ngày 05/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

